kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CHƯƠNG TRÌNH L10,L11 + GIỮA KỲ 1 LỚP 12 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - THPT

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 11/07/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T.CG1.080

ĐÚNG/SAI

Câu 1. Cho hàm số $y=f(x)$ xác định và liên tục trên $\mathbb{R}$. Bảng biến thiên của hàm số cho biết $\lim\limits_{x\to-\infty} f(x)=+\infty$, $\lim\limits_{x\to+\infty} f(x)=-\infty$ hàm số đồng biến trên $(-4;-2)$, nghịch biến trên $(-\infty;-4)$ và $(-2;+\infty)$ $f(-4)=-3$, $f(-2)=3$.

a) Hàm số đồng biến trên khoảng $(-4;-2)$.

b) Hàm số đơn điệu trên khoảng $(-6;-2)$.

c) Giá trị cực tiểu của hàm số bằng -4.

d) Hàm số có giá trị lớn nhất trên $\mathbb{R}$ bằng 3.

Câu 2. Cho hàm số $y=x^2+7x+1$ có đồ thị (C) và điểm M thuộc (C) với hoành độ $x=3$.

a) $y'=2x+7$.

b) Hệ số góc của tiếp tuyến tại một điểm bằng giá trị của hàm số tại hoành độ điểm ấy.

c) Đạo hàm của một hàm số bậc hai là một hằng số.

d) Tiếp tuyến với (C) tại M có phương trình $y=13x-8$.

Câu 3. Khảo sát điểm kiểm tra môn Toán của 48 học sinh, kết quả ghi ở bảng sau.

Điểm	$[5;6)$	$[6;7)$	$[7;8)$	$[8;9)$	$[9;10)$
Tần số	8	9	10	9	12

a) Giá trị đại diện của nhóm $[8;9)$ là 8.

b) Có 12 học sinh có điểm kiểm tra môn Toán từ 9 điểm trở lên.

c) Tần số tích lũy của nhóm cuối cùng $[9;10)$ bằng 12.

d) Giá trị 8 thuộc nhóm $[7;8)$.

Câu 4. Cho hàm số $y=x^3-3x-3$.

a) Hàm số có hai điểm cực trị.

b) Đồ thị hàm số cắt trục tung tại điểm có tung độ -2.

c) Hàm số đạt cực đại tại $x=1$.

d) Hàm số đồng biến trên toàn bộ tập số thực.

Câu 5. Trong không gian $Oxyz$, cho hai vectơ $\vec{u}=(2;4;4)$ và $\vec{v}=(-3;0;-3)$.

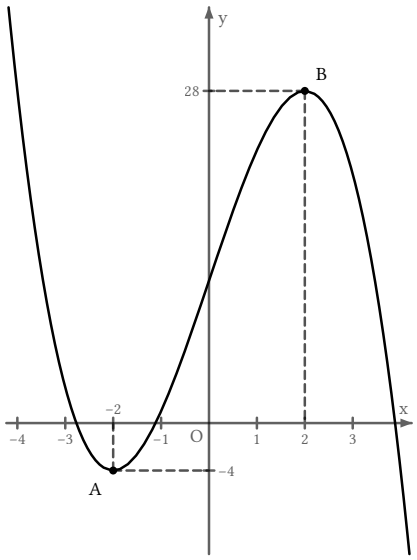
a) $|\vec{u}|=6$.

b) $|\vec{v}|^2=18$.

c) Hai vectơ $\vec{u}$ và $\vec{v}$ vuông góc với nhau.

d) Góc giữa hai vectơ $\vec{u}$ và $\vec{v}$ bằng 135°.

Câu 6. Hình vẽ là đồ thị của hàm số bậc ba $y = f(x)$. Hai điểm cực trị của đồ thị được đánh dấu là $A(-2;-4)$ và $B(2;28)$.



a) Hàm số đồng biến trên khoảng $(2;+\infty)$.

b) Giá trị cực tiểu của hàm số bằng -4.

c) Phương trình $f(x) = 28$ có đúng 2 nghiệm thực.

d) Đồ thị cắt trục tung tại điểm có tung độ 12.

Câu 7. Một lớp có 39 học sinh. Có 18 học sinh tham gia câu lạc bộ A, 19 học sinh tham gia câu lạc bộ B và 6 học sinh tham gia cả hai.

a) Hai tập A và B rời nhau.

b) $\mid A \cup B \mid = 31$.

c) Chỉ tham gia A có 12 học sinh.

d) Chỉ tham gia B có 19 học sinh.

Câu 8. Biết $\lim\limits_{x\to -3} f(x) = 2$ và $\lim\limits_{x\to -3} g(x) = 6$.

a) $\lim\limits_{x\to -3} g(x) = 2$.

b) $\lim\limits_{x\to -3}[f(x) + g(x)] = 9$.

c) $\lim\limits_{x\to -3}[f(x) - g(x)] = -3$.

d) Giới hạn của thương bằng thương các giới hạn khi mẫu khác không.

Câu 9. Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $AB = 2$, $AD = 3$ và $AA' = 6$.

a) Hai đường thẳng chéo nhau có vô số đường vuông góc chung.

b) AA' và CC' chéo nhau.

c) Đoạn vuông góc chung của AB và CC' là BC.

d) Bình phương khoảng cách giữa AA' và CC' bằng 36.

Câu 10. Xét các hình chữ nhật có diện tích bằng 5041 cm^2.

a) Nếu một cạnh bằng x thì cạnh kia bằng $\dfrac{5041}{x}$.

b) Trong các hình chữ nhật có cùng diện tích, hình có chu vi nhỏ nhất là hình có một cạnh dài gấp đôi cạnh kia.

c) Chu vi nhỏ nhất bằng 284 cm.

d) Bài toán này có cả giá trị nhỏ nhất và giá trị lớn nhất.